

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 02- 2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái.

Ông Trần Ngọc Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành D- Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ng, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Hoàng Thị X - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ng, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-11-2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn- anh Nguyễn Thành D trình bày:

Anh Nguyễn Thành D đăng ký kết hôn với chị Hoàng Thị X trên cơ sở tự nguyện vào ngày 30 tháng 11 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hay xảy ra mâu thuẫn. Đầu năm 2021 thì hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X có 02 con chung:

+ Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011.

+ Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013.

Ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, anh D không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Nguyễn Thành D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 22-12-2021 tại UBND xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái thể hiện:

Về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như anh D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn đến được một thời gian ngắn đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh D có đơn ra tòa xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung:

Anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X có 02 con chung:

+ Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011.

+ Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013.

Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Địa phương không nắm bắt được cụ thể nên không cung cấp được thông tin.

Cháu Nguyễn Thu Ph và cháu Nguyễn Quang H đều có đơn nguyện vọng ở với bố Nguyễn Thành D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản

5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho nguyên đơn anh Nguyễn Thành D được ly hôn với bị đơn chị Hoàng Thị X.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013 cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X có quyền thăm nom đối với con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thành D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Thành D phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa ngày 14-01-2022 chị Hoàng Thị X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 28-02-2022) chị Hoàng Thị X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Thành D có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy

định tại Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 30 tháng 11 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hay xảy ra mâu thuẫn. Đầu năm 2021 thì hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa anh D và chị X là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng chị Hoàng Thị X không hợp tác thể hiện chị X không có ý muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa anh D và chị X đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X có 02 con chung: Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013.

Anh Nguyễn Thành D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh D vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, hiện tại anh D có mức thu nhập bình quân hàng tháng là 9.000.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị X không hợp tác và không có yêu cầu hay đề nghị gì khác. Mặt khác, cháu Ph và cháu H có nguyện vọng ở với bố. Kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân 02 con chung ở với anh D, chị X đi làm ăn xa không quan tâm đến cuộc sống của hai con chung. Do vậy cần giao 02 con chung là Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013 cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành D không yêu cầu chị Hoàng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Nguyễn Thành D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Thành D phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Hoàng Thị X không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thành D được ly hôn với chị Hoàng Thị X.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thu Ph, sinh ngày 03-10-2011 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 24-7-2013 cho anh Nguyễn Thành D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Thành D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001543 ngày 03-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Chị Hoàng Thị X không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thành D và chị Hoàng Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện L;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc

